

Bản án số: 40/2018/HS-ST
Ngày 10-5-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ - TP. ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Mai

Các hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Thuận

Bà Lê Thúy Nguyệt.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Nhị Tứ - Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng.

- Đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Thanh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 28/2018/TLST-HS ngày 15 tháng 3 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2018/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo:

TRẦN THANH Q; Sinh năm 1992 tại thành phố Đà Nẵng;

Nơi đăng ký HKTT và Chỗ ở hiện nay: tổ 03 phường Thanh Khê T, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần M và bà Ngô Thị Á; Có vợ là Võ Thị Tố H1 và 02 (hai) con (sinh năm 2013 và 2016);

Tiền án, tiền sự: Chưa;

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 04-12-2017; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an TP Đà Nẵng; có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Phạm Vũ H; sinh năm 1991; Trú tại: tổ 17 phường Hòa K, quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng; vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bản cáo trạng số 35/CT-VKS ngày 14 tháng 3 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Trần Thanh Q về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự với hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 04-12-2017, tại nhà thuộc tổ 03, phường Thanh Khê T, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng, Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê phát hiện, bắt quả tang Trần Thanh Q có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

* Vật chứng thu giữ:

- Thu trong người Q: 07 gói nylon bên trong có chứa tinh thể màu trắng (Q khai là ma túy đá), niêm phong, ký hiệu là G1; số tiền 300.000đồng là tiền Q bán ma túy cho H; 01 ĐTDD màu đen hiệu Nokia số IMEI: 358906071028183.

- Thu giữ tại nhà của Q: 01 bình nhựa bên trên gắn một nổ thủy tinh và một ống hút bằng nhựa; 01 kẹp bằng kim loại; 01 kéo bằng kim loại; 02 quẹt gas đã qua sử dụng, 01 bình gas mini đã qua sử dụng; 20 vỏ bao nilong kích thước 3cm x 5cm; 02 cây xúc tự tạo bằng nhựa.

Quá trình kiểm tra, tại hiện trường có Phạm Vũ H (Sinh năm : 1991; trú: tổ 17 phường Hòa K, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng). Qua kiểm tra thu giữ trong người của H: 01 gói nylon bên trong có chứa tinh thể màu trắng H và Q khai là ma túy đá của Q bán cho H với giá 300.000đồng, niêm phong, ký hiệu là G2; 01 ĐTDD màu đen hiệu Nokia có số IMEI: 354877081948146.

Qua điều tra xác định: Thông qua các mối quan hệ ngoài xã hội, khoảng cuối tháng 11-2017 Q đến khu vực cầu vượt ngã ba Huế mua của C (không rõ lai lịch, địa chỉ) ma túy đá với giá 800.000 đồng rồi đem về cất giấu tại nhà Q thuộc tổ 03, phường Thanh Khê T, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Q sử dụng một ít ma túy đá và ma túy đá còn lại Q phân chia thành 08 gói nhỏ nhằm mục đích bán cho con nghiện để kiếm lời. Khoảng 20 giờ ngày 04-12-2017, Q đem 01 gói ma túy giấu trước nhà nhằm mục đích để bán; khoảng 20 giờ 30 phút thì có Phạm Vũ H đến trước nhà hỏi mua của Q 300.000 đồng ma túy đá thì Q đồng ý bán và nhận tiền rồi chỉ chỗ giấu ma túy ở trước nhà cho H đến lấy. Khi H vừa cất giấu 01 gói ma túy đá vào trong người bắt quả tang, thu giữ trong người Q 07 gói ma túy đá và 300.000 đồng, kiểm tra thu giữ trong người của H 01 gói ma túy đá.

Nguyên nhân dẫn đến Trần Thanh Q phạm tội là do nghiện hút ma túy đá, để có tiền và ma túy sử dụng Q đã mua bán trái phép chất ma túy.

* Tại bản kết luận giám định số 668/GĐ-MT ngày 11-12-2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng kết luận:

“Tinh thể màu trắng trong bì niêm phong ký hiệu G1, G2 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine. Trọng lượng là G1: 0,886 gam; G2: 0,109 gam. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, số thứ tự 67 Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ.”

Tổng trọng lượng G1+G2 là: 0,886gam + 0,109gam= 0,995 gam.

Qua thử nước tiểu, Trần Thanh Q, Phạm Vũ H đều dương tính với ma túy tổng hợp.

* Vật chứng:

- Mẫu vật hoàn trả sau giám định theo Kết luận giám định số 668/GĐ-MT ngày 11-12-2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng; 01 bình nhựa bên trên gắn một nõ thủy tinh và một ống hút bằng nhựa; 01 kẹp bằng kim loại; 01 kéo bằng kim loại; 02 quẹt gas đã qua sử dụng, 01 bình gas mini đã qua sử dụng; 20 vỏ bao nilong kích thước 3cmx5cm; 02 cây xúc tự tạo bằng nhựa là tang vật của vụ án.

- Số tiền 300.000 đồng (là tiền của Q bán ma túy cho H); 01 ĐTDĐ màu đen hiệu Nokia số IMEI: 358906071028183(điện thoại của Q dùng sử dụng để liên lạc cá nhân); 01 ĐTDĐ màu đen hiệu Nokia có số IMEI: 354877081948146 (của H sử dụng để liên lạc cá nhân).

Hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

Quá trình điều tra, Trần Thanh Q khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Đối với Phạm Vũ H có hành vi mua của Trần Thanh Q 0,109 gam ma túy loại Methamphetamin nhằm tàng trữ để sử dụng. Trọng lượng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điểm a Tiểu mục 3.6 Điều 3 Mục II Thông tư 17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 27-12-2007.

Tại phiên toà hôm nay, vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Thanh Q phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015; Xử phạt bị cáo từ 24 đến 36 tháng tù giam. Do bị cáo không có nghề nghiệp nên không đề nghị phạt tiền.

Đề nghị HĐXX áp dụng điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 để xử lý tang vật vụ án: Tịch thu và tiêu hủy Mẫu vật là ma túy hoàn trả sau giám định; 01 bình nhựa bên trên gắn một nõ thủy tinh và một ống hút bằng nhựa; 01 kẹp bằng kim loại; 01 kéo bằng kim loại; 02 quẹt gas đã qua sử dụng, 01 bình gas mini đã qua sử dụng; 20 vỏ bao nilong kích thước 3cm x 5cm; 02 cây xúc tự tạo bằng nhựa. Tịch thu, sung quỹ nhà nước số tiền 300.000 đồng (là tiền của Q bán ma túy cho H - tài sản do phạm tội mà có); đề nghị trả lại bị cáo 01 ĐTDĐ màu đen hiệu Nokia số IMEI: 358906071028183(Q dùng sử dụng để liên lạc cá nhân) và trả lại anh Phạm Vũ H 01 ĐTDĐ màu đen hiệu Nokia có số IMEI: 354877081948146 (Hưng sử dụng để liên lạc cá nhân).

Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Khoảng cuối tháng 11-2017, Trần Thanh Q mua của C (không rõ lai lịch, địa chỉ) 800.000 đồng ma túy đá tại khu vực cầu vượt ngã ba Huế. Sau đó Q phân chia thành 08 gói nhỏ để bán cho con nghiện. Đến khoảng 20 giờ 30 phút ngày 04-12-2017 Q bán cho H 01 gói ma túy giấu trước nhà với giá 300.000 đồng, khi H vừa cất 01 gói ma túy đá vào người thì bị Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê phát hiện, bắt quả tang.

[2] Tổng trọng lượng ma túy Q sử dụng để bán thu giữ được là 0,995gam ma túy loại Methamphetamine (trong đó: 0,886gam ma túy loại Methamphetamine thu giữ của Q và 0,109gam ma túy loại Methamphetamine là ma túy Q bán cho H).

[3] Hành vi của Trần Thanh Q đã xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy. Bị cáo đã mua ma túy, cất giấu tại nhà nhằm mục đích bán lại để kiếm lời nên cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại Khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê truy tố đối với bị cáo Trần Thanh Q là hoàn toàn có căn cứ, đúng người đúng tội.

[4] Xét tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Bị cáo là người trưởng thành, có trình độ học vấn nhất định nên phải nhận thức được tác hại nghiêm trọng của ma túy đối với bản thân và cộng đồng, ma túy là mầm mống phát sinh nhiều loại tệ nạn xã hội và Nhà nước đã có chính sách quản lý độc quyền nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi vi phạm pháp luật. Do vậy, hành vi phạm tội của bị cáo phải bị xử phạt, cần cách ly ra khỏi xã hội một thời gian nhằm mục đích giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Tuy nhiên, xét thấy bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và bị cáo có hai con nhỏ nên HĐXX áp dụng cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với các vật chứng là ma túy hoàn trả sau giám định theo Kết luận giám định số 668/GĐ-MT ngày 11-12-2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng; 01 bình nhựa bên trên gắn một nõ thủy tinh và một ống hút bằng nhựa; 01 kẹp bằng kim loại; 01 kéo bằng kim loại; 02 quạt gas đã qua sử dụng, 01 bình gas mini đã qua sử dụng; 20 vỏ bao nilong kích thước 3cmx5cm; 02 cây xúc tự tạo bằng nhựa đã không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo điểm c khoản 2 điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[7] Đối với số tiền 300.000 đồng của Q bán ma túy cho H là tiền thu lợi bất chính nên cần bị tịch thu, sung quỹ nhà nước theo điểm b khoản 2 điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[8] Đối với 01 ĐTDĐ màu đen hiệu Nokia số IMEI: 358906071028183 (điện thoại của Q dùng sử dụng để liên lạc cá nhân) và 01 ĐTDĐ màu đen hiệu Nokia có số IMEI: 354877081948146 (của H sử dụng để liên lạc cá nhân) không chứng minh được liên quan đến tội phạm nên cần trả lại cho chủ sở hữu theo điểm b khoản 3 điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[9] Ngoài ra, Trần Thanh Q, Phạm Vũ H có hành vi tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy, Công an quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

[10] Đối tượng tên C (không rõ nhân thân, lai lịch) là người bán ma túy cho Q, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau.

[11] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000đ.

[12] Xét các đề nghị của vị đại diện Viện Kiểm Sát tại phiên tòa hôm nay là phù hợp pháp luật.

[13] Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp, đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục pháp luật quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Trần Thanh Q phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;

Áp dụng Khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm s Khoản 1 Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Trần Thanh Q 30 (ba mươi) tháng tù; thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04 tháng 12 năm 2017.

2. Xử lý vật chứng:

- Áp dụng điểm c khoản 2 điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Tịch thu, tiêu hủy các vật chứng gồm:

+ Ma túy hoàn trả sau giám định được niêm phong trong 01 (một) bì niêm phong số 668/GĐ-MT ngày 11-12-2017, có đóng dấu giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng;

+ 01 (một) bình nhựa bên trên gắn một nổ thủy tinh và một ống hút bằng nhựa;

+ 01 (một) kẹp bằng kim loại;

+ 01 (một) kéo bằng kim loại;

+ 02 (hai) que gạt đã qua sử dụng,

+ 01 (một) bình gas mini đã qua sử dụng;

+ 20 (hai mươi) vỏ bao nilong kích thước 3cm x 5cm;

+ 02 (hai) cây xúc tự tạo bằng nhựa.

- Áp dụng điểm b khoản 2 điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Tịch thu, sung quỹ nhà nước: Số tiền 300.000 đồng thu giữ của Trần Thanh Q.

- Áp dụng điểm b khoản 3 điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Trả lại cho Trần Thanh Q 01 (một) điện thoại di động màu đen hiệu Nokia số IMEI: 358906071028183; Trả lại cho anh Phạm Vũ H 01 (một) điện thoại di động màu đen hiệu Nokia có số IMEI: 354877081948146.

Vật chứng nói trên Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng hiện đang tạm giữ theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 15 tháng 3 năm 2018.

3. Án phí hình sự sơ thẩm:

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Trần Thanh Q phải nộp án phí là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

4. Người tham gia tố tụng có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại các điều 6,7 và điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi Hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại và người bào chữa (nếu có);
- Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê;
- Viện kiểm sát nhân dân TP Đà Nẵng;
- Công an quận Thanh Khê;
- Chi cục THADS quận Thanh Khê;
- Trại tạm giam Công an TP Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

TRẦN THỊ THANH MAI